

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CỦA ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN

ThS. NGUYỄN VĂN BẦY*

1. Đặc điểm tâm lí trong quá trình học tập của lao động nông thôn (LĐNT)

LĐNT thường là những người trưởng thành, đa số họ là những người đã từng trải, có vốn kinh nghiệm, hiểu biết nhất định trong cuộc sống và nghề nghiệp. Độ tuổi của LĐNT có sự chênh lệch nhau khá lớn, có người trẻ (16 tuổi), có người nhiều tuổi (55-60 tuổi); có thể có người trình độ thấp (thậm chí mù chữ), nhưng cũng có thể có người trình độ cao (thậm chí trình độ đại học vì là sinh viên sau khi tốt nghiệp đại học chưa tìm được việc làm nên đi học nghề).

Có thể nói rằng, nền kinh tế tiểu nông đã tồn tại hàng ngàn năm ở Việt Nam cùng với chế độ phong kiến, chế độ thuộc địa nửa phong kiến và văn hóa làng xã đã góp phần tạo nên đặc điểm tâm lí đa dạng, phong phú và phức tạp của người nông dân. Bên cạnh những phẩm chất tâm lí tốt đẹp như yêu quê hương, đất nước; gắn bó với quê cha, đất tổ; đoàn kết gắn bó cộng đồng, yêu thương đùm bọc lẫn nhau, tình nghĩa thủy chung, v.v... người nông dân còn nhiều mặt hạn chế tác động đến công tác dạy nghề như: - *Tư duy manh mún*, tầm nhìn hạn chế, tản mạn là một biểu hiện tâm lí nổi bật của nông dân sống khép kín sau lũy tre làng, canh tác trên mảnh đất bạc màu, những thửa ruộng nhỏ, lẻ với công cụ thô sơ "Con trâu đi trước cái cày theo sau" dựa trên những thói quen, tập quán nhiều đời... Chính hoàn cảnh đó đã làm nảy sinh và nuôi dưỡng tư duy manh mún, tản mạn (thiếu khả năng khái quát tổng hợp) của người nông dân. Chậm tiếp cận với cơ chế thị trường, chậm đổi mới, thậm chí ngại đổi mới; - *Thường an phận*, bằng lòng với cuộc sống hiện tại, tính năng động còn hạn chế.

Học viên là những LĐNT, hầu hết là những người trưởng thành. Để học có hiệu quả, việc học phải gắn liền với giải quyết các vấn đề trong cuộc sống hàng ngày của họ. Họ muốn thấy ngay được kết quả chứng tỏ tính đúng đắn những thông tin mà họ tiếp nhận dựa vào kinh nghiệm. Nhiều khi do quá tự tin vào kinh nghiệm đã được tích lũy nên đôi khi dẫn đến việc bảo thủ trong việc tiếp thu ý tưởng hay một quan

điểm mới. Bởi vậy, để đạt tới kết quả mong muốn trong quá trình đào tạo nghề (ĐTN) cho LĐNT, cần lưu tâm tới một số đặc thù trong học tập của những đối tượng này, đó là: - *Học tập chỉ là hoạt động thứ yếu*. Người lớn học tập chủ yếu nhằm phục vụ cho việc giải quyết những vấn đề trong cuộc sống và sản xuất hiện tại, để tăng thu nhập, cải thiện chất lượng cuộc sống; - *Việc học tập mang tính chất tự nguyện*. Không thể áp đặt, ép buộc học viên người lớn học tập, mọi sự ép buộc, áp đặt hay mọi biện pháp hành chính đều không có tác dụng. Họ chỉ muốn học khi có nhu cầu, khi việc học có tác dụng, nếu không họ sẽ học một cách thờ ơ, thụ động,... Học viên người lớn thường chỉ nghe và làm theo những gì họ cho là "có tình, có lí" dựa vào kinh nghiệm và hiểu biết của mình, mặc dù những kinh nghiệm này nhiều khi còn hạn chế, phiến diện, thậm chí là sai lầm; - *Việc học là có mục đích rõ ràng*. Người lớn thường chỉ học cho ngày hôm nay chứ không hoặc hiếm khi học cho ngày mai. Họ chỉ học những cái thiết thực, có khả năng vận dụng được ngay vào thực tế và giải quyết được những vấn đề, tình huống họ mắc phải trong cuộc sống, nghề nghiệp. Họ cũng không thể "học vẹt" hay học mà không hiểu gì cả và không biết để làm gì; - *Học không thụ động, luôn chịu ảnh hưởng mạnh từ chính kinh nghiệm và vốn kiến thức của mình*. Trong quá trình học, người lớn luôn có sự so sánh, đối chiếu những kinh nghiệm và vốn hiểu biết đã có của mình với những điều được học, được nghe. Chính điều này đã tạo điều kiện thuận lợi cho họ trong việc tiếp thu tri thức, kĩ năng (KN) nghề nghiệp dễ dàng hơn. Tuy nhiên, cũng chính những hiểu biết, kinh nghiệm của họ lại tạo ra "tâm lí bảo thủ" hay "cảm giác biết rồi", dẫn đến cản trở sự tiếp nhận cái mới tiên bộ hơn, khoa học hơn; - *Học qua việc làm, thử nghiệm*. Người lớn thường có xu hướng thích học qua làm, thực hành thử nghiệm, tham gia giải quyết các vấn đề và tình huống thực trong cuộc sống, nghề nghiệp hơn là chỉ được học qua quan

* Trưởng Cao đẳng nghề Cơ khí nông nghiệp

sát hoặc nghe, đặc biệt là nghe giảng một cách thụ động; - *Học qua trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm.* Bản thân học viên người lớn đã có nhiều vốn kinh nghiệm và hiểu biết trong cuộc sống, nghề nghiệp. Trong xã hội, họ cũng đã có một vị trí, vai trò nhất định, do vậy họ thường có xu thế muốn được thể hiện năng lực của bản thân thông qua việc trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, vốn hiểu biết của mình trong quá trình học tập; - *Học trong môi trường thoải mái, vui vẻ, được tôn trọng.* Khi thoải mái, vui vẻ trong môi trường học tập tin tưởng và được tôn trọng lẫn nhau (giữa giáo viên với học viên và học viên với nhau), học viên sẽ học một cách dễ dàng hơn trường hợp sợ sệt, ngại ngùng tức giận, căng thẳng; - *Học có sự phản hồi.* Họ sẽ cảm thấy tinh thần phấn khởi, tự tin hơn khi có sự phản hồi về sự tiến bộ trong học tập; cảm thấy dễ hiểu, dễ tiếp thu hơn khi được đồng viên, khen thưởng kịp thời; - *Học qua ôn luyện.* Họ sẽ học hiệu quả hơn khi được thường xuyên ôn luyện, củng cố.

Việc nắm bắt những đặc thù này sẽ phát huy được những điểm mạnh, khắc phục được những hạn chế trong quá trình ĐTN cho LĐNT.

2. Đặc điểm của ĐTN cho LĐNT

1) *Đặc điểm của đối tượng đào tạo (ĐT).* Khác với ĐTN chính quy theo niên chế, lớp, bài, khóa học, đối tượng đồng nhất về lứa tuổi và trình độ, đối tượng của ĐTN cho LĐNT có một số đặc điểm cơ bản sau: Người học nghề ở khu vực nông thôn thường là những người có vốn sống, vốn hiểu biết xã hội ở những chừng mực nhất định. Nhiều người tham gia các khoá ĐT, bồi dưỡng nghề là những người đã trưởng thành, có sự hiểu biết và vốn sống xã hội, đã tích lũy được những kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ của họ sẽ được ĐT.

Xét trên bình diện tâm lý - xã hội, họ có một số đặc điểm chung như: - Đã có một số kiến thức, kinh nghiệm được tích lũy trong thực tế cuộc sống hoặc được ĐT cơ bản ứng với một chuyên môn, một ngành nghề nào đó trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghệ - kĩ thuật; - Đã có vốn sống, kinh nghiệm xã hội, đặc biệt là kinh nghiệm nghề nghiệp thực tiễn gắn với kinh tế, kĩ thuật nông nghiệp; - Do được trải nghiệm trong thực tiễn, được nếm trái thành công và thất bại trong thực hiện các hoạt động nghề nghiệp nên đã giúp họ phát triển được tư duy phê phán, có chính kiến của bản thân trước các vấn đề đặt ra và có tinh thần trách nhiệm trong khi hoàn thành một công việc được giao phó; - Là những người đã có một vị thế xã hội xác định, ít nhiều đã có những thành đạt nhất định trong cuộc sống nên họ có lòng tự trọng, ý thức trách nhiệm xã

hội, nghề nghiệp tương ứng với vị thế xã hội có được ở mỗi người; - Họ bị tác động của môi trường và tính chất hoạt động của họ đang trực tiếp tham gia trong lĩnh vực phát triển kinh tế nông nghiệp ở nông thôn (tính tự do, tùy tiện, tính cộng đồng làng xã, tính bảo thủ,...). Các yếu tố môi trường xã hội và trình độ phát triển của cộng đồng dân cư có tác động và ảnh hưởng không nhỏ đến đặc điểm tâm lý - xã hội của mỗi học viên; - Học viên lớn tuổi dễ bị chi phối bởi những kinh nghiệm riêng mà bản thân thu được trong những hoàn cảnh riêng biệt, đây chính là điểm tựa tạo nên sự bảo thủ trong quá trình tiếp nhận những kinh nghiệm mới cũng như những xung đột giữa các thế hệ học viên trong quá trình ĐT; - Do đã có một vị thế xã hội nhất định, cùng một lúc phải thực hiện những chức trách và hoạt động khác nhau (công việc của cơ quan, của làng xóm, của gia đình, họ tộc,...). Vì thế, học viên thường bị những áp lực này chi phối cùng với trách nhiệm của một học viên trong quá trình ĐTN. Đặc điểm này tác động thường xuyên, liên tục tới mỗi học viên trong suốt quá trình được ĐT, ảnh hưởng đến chất lượng lĩnh hội tri thức, hình thành KN mà mục tiêu của mỗi khoá ĐTN đặt ra cho họ.

2) *Đặc điểm về tổ chức quá trình ĐT.* Với một đối tượng hết sức đặc biệt, đa dạng về trình độ, lứa tuổi, tâm sinh lí, vì thế việc tổ chức dạy nghề cũng có nhiều điểm khác biệt so với dạy nghề với đối tượng chính quy. Có thể xem xét sự khác biệt này ở những đặc điểm sau:

Về mục tiêu ĐT: - Nghề học của LĐNT là các nghề hẹp, thậm chí chỉ là một cung đoạn trong một nghề nào đó, vì vậy, mục tiêu ĐT ở trong các chương trình dạy nghề thường hết sức cụ thể, rõ ràng, khác với trong ĐT chính quy mà mục tiêu ĐT thường hướng tới sự toàn diện: đức, trí, thể, mĩ...; - Mục tiêu ĐT của toàn khoá học, từng phần, từng giai đoạn trong khoá học và từng bài giảng phải được xác định rõ ràng, thể hiện sự cần thiết đáp ứng nhu cầu xã hội cũng như sự hữu dụng xác đáng đối với người học.

Về nội dung ĐT: - Với quan điểm ĐT gắn với việc làm sau ĐT, nội dung ĐT hướng tới việc người nông dân sau khi học xong đi làm việc ở đâu (chuyển dịch cơ cấu) hoặc áp dụng kiến thức, KN đã học thế nào để nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi hoặc chuyển đổi cây trồng, vật nuôi theo hướng nâng cao giá trị... Vì vậy, nội dung ĐT chính là yêu cầu từ người sử dụng lao động hoặc yêu cầu từ người nông dân; - Nội dung là những kiến thức, KN cốt lõi, thực sự có giá trị trong thực tiễn. Nội dung chương trình ĐT, bài giảng cả về hệ thống tri thức lí thuyết cũng như KN

thực hành nghề cần phải ngắn gọn, dễ hiểu, đảm bảo tính logic của nội dung ĐT, tính sát hợp với thực tiễn lao động nghề. Các nguồn thông tin trong nội dung ĐT cần có sự chặt chẽ, cập nhật với thực tế sản xuất và thực tế ĐT tại cơ sở.

Về phương thức tổ chức ĐT: - Phương thức tổ chức ĐT cho LĐNT phải tính đến sự phù hợp theo đặc điểm tâm sinh lí, theo điều kiện, hoàn cảnh, vốn kinh nghiệm của từng nhóm đối tượng người học. Lựa chọn và sử dụng phối hợp các phương pháp và hình thức tổ chức ĐT theo quan điểm lấy người học làm trung tâm, tích cực hoá hoạt động học tập của học viên, hình thành ở họ các phương pháp học tập hợp lí, hiệu quả, đặc biệt tạo điều kiện cho họ làm nhiều, học tập độc lập kết hợp với sự trợ giúp của tập thể và sự chỉ dẫn của giáo viên; - Tôn trọng học viên, phát huy ý thức trách nhiệm, lòng tự trọng của học viên. Hiểu biết đặc điểm tâm sinh lí, vốn sống, vốn kinh nghiệm của học viên trong quá trình ĐT, chuyển quá trình ĐT, bồi dưỡng thành quá trình tự ĐT, tự bồi dưỡng của từng học viên; - Tạo dựng môi trường học tập thuận lợi (về vật chất - kĩ thuật - quan hệ xã hội - chế độ học tập, sinh hoạt,...) trong nhà trường cũng như tại các cơ sở thực hành, thực tập sản xuất; - Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tự học, tự rèn luyện phù hợp với đặc điểm và trình độ nhận thức, kinh nghiệm và nhu cầu của mỗi học viên theo một quy trình thống nhất; - Đặc biệt chú trọng phương thức dạy nghề lưu động, đến tận thôn xã, dạy tại nơi làm việc, tại nơi sản xuất. Điều này giúp người học dễ dàng tiếp thu những kiến thức, KN nghề nghiệp cũng như việc vận dụng nội dung chương trình ĐT vào thực tế lao động sản xuất được thuận lợi, đạt hiệu quả tối đa, đồng thời tạo dựng được niềm tin vững chắc vào những gì họ được học trong khoá ĐT. Khi thấy hay, thấy có hiệu quả từ các mô hình do ĐTNT mang lại người dân sẽ bắt chước làm theo (đi học nghề nhiều hơn).

ĐTNT cho LĐNT là vấn đề khá phức tạp. Sự phức tạp đó thể hiện ở chính đối tượng người học. Họ rất khác nhau về độ tuổi, tâm sinh lí, trình độ nhận thức, nhưng hầu hết họ lại là những người có nhiều kinh nghiệm cụ thể trong cuộc sống và trong lao động sản xuất. Do vậy, cần tìm hiểu rõ đặc điểm đối tượng người học này để có cách thức tổ chức ĐT phù hợp nhất, mang lại hiệu quả cao trong quá trình ĐT. □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Bẩy. "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn bằng dạy học trải nghiệm". *Tạp chí Giáo dục*, số 347, tháng 12/2014.

2. Dương Văn Sơn. **Xã hội học nông thôn**. NXB Đại học Thái Nguyên. 2008.

3. Tổng Cục Dạy nghề. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. *Tài liệu Bồi dưỡng kĩ năng dạy học*. H. 2010.

SUMMARY

Vocational training for rural workers is a complicated problem. The complication is from the learners. They are of different ages, psychology, physiology and cognitive levels, but most of them have a lot of experience in life and in their work. Therefore we need to find out the characteristics of these learners in order to have good and effective training forms and methods.

Tổ chức dạy học loại hình...

(Tiếp theo trang 34)

những câu hỏi, bài tập,... Đây là phần việc rất quan trọng, giúp SV tự tích lũy kiến thức nhằm thực hiện mục tiêu DH.

Tổ chức DH giờ lí thuyết có vai trò rất quan trọng trong DH môn *TTHCM*. Để giờ học lí thuyết môn *TTHCM* đạt mục tiêu DH, GV không thể triển khai một cách ngẫu hứng, mà cần tổ chức thực hiện theo kịch bản, với các bước tiến hành như dự kiến mà GV đã dày công chuẩn bị. Việc thiết kế quy trình tổ chức giờ lí thuyết trong DH môn *TTHCM* sẽ góp phần định hướng cho GV trong việc xây dựng kịch bản giờ lên lớp. □

Tài liệu tham khảo

1. Phạm Ngọc Anh. **Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh**. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, H. 2011.
2. Tôn Quang Cường. *Tài liệu tập huấn "Xây dựng và tổ chức các loại hình giờ học trong đào tạo theo tín chỉ"*. Khoa sư phạm, Trường Đại học giáo dục, 2012.
3. Đặng Xuân Hải. **Kĩ thuật dạy học trong đào tạo theo học chế tín chỉ**. NXB Bách khoa, H. 2011.
4. Đặng Vũ Hoạt - Hà Thị Đức. **Lí luận dạy học đại học**. NXB Đại học sư phạm Hà Nội I. 1994.

SUMMARY

The thesis mentions the ways to organize theory lesson for Ho Chi Minh's thought subject. According to the writer, designing theory lesson for Ho Chi Minh's thought subject includes analyzing the subject's content; clarifying the teaching objectives; choosing teaching content; designing learning activities. Base on those, the author proposes steps to design theory lesson for Ho Chi Minh's thought subject.